

Nội dung bài viết

1. [Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 22: Hai miền đất nước trực tiếp \(phần 2\)](#)
2. [Đáp án Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 22: Hai miền đất nước trực tiếp \(phần 2\)](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay **Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 22: Hai miền đất nước trực tiếp (phần 2) (có đáp án)** được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 22: Hai miền đất nước trực tiếp (phần 2)

Câu 61. Đến đầu 1971, cách mạng đã giành được quyền làm chủ thêm bao nhiêu ấp chiến lược? Với bao nhiêu dân?

- A. 36.000 ấp với 6 triệu dân.
- B. 3.600 ấp với 3 triệu dân.
- C. 6.300 ấp với 4 triệu dân.
- D. 3.400 ấp với 3 triệu dân.

Câu 62. Mở đầu cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, quân ta tấn công vào

- A. Tây Nguyên.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Quảng Trị.

Câu 63. Cuộc tiến công chiến lược 1972, diễn ra trong khoảng thời gian:

- A. Từ 3 - 1972 đến cuối 5 -1972.
- B. Từ 3 - 1972 đến cuối 6 -1972.
- C. Từ 5 - 1972 đến cuối 6 -1972.

D. Từ 4 - 1972 đến cuối 6 - 1972.

Câu 64. Ý nghĩa nào dưới đây **không** nằm trong thắng lợi của cuộc tổng tiến công chiến lược 1972?

A. Mở ra một bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

B. Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân nguy và quốc sách "bình định" của "Việt Nam hoá" chiến tranh.

C. Buộc Mỹ ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc trong 12 ngày đêm.

D. Buộc Mỹ tuyên bố "Mỹ hoá" trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh.

Câu 65. Ních-xon đã tuyên bố chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai vào thời gian nào?

A. 6 -4 - 1972.

B. 30-3 - 1972.

C. 9 - 5 - 1972.

D. 16 -4 - 1972.

Câu 66. Tập đoàn Ních-xon thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai chủ yếu nhằm

A. cứu nguy cho chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pa-ri.

B. ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

C. làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

D. phong tỏa cảng Hải Phòng và các sông, luồng lạch, vùng biển miền Bắc.

Câu 67. Quân dân ta đã bắn rơi 735 máy bay, bắn chìm 125 tàu chiến Mỹ, bắt sống hàng trăm tên giặc lái. Đó là kết quả của sự kiện lịch sử:

- A. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ ở miền Bắc.
- B. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ ở miền Bắc.
- C. Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mỹ ở miền Bắc.
- D. Đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc.

Câu 68. Cuộc tập kích không quân chiến lược trong 12 ngày đêm của Mỹ ở miền Bắc Việt Nam diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ 12 - 8 - 1972 đến 29 - 12 - 1972.
- B. Từ 18 - 12 - 1972 đến 29 - 12 - 1972.
- C. Từ 8 - 12 - 1972 đến 20 - 12 - 1972.
- D. Từ 8 - 12 - 1972 đến 20 - 12 - 1972.

Câu 69. Cuộc thương lượng chính thức hai bên giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Chính phủ Hoa Kỳ ở Pari diễn ra trong thời gian nào ?

- A. 31 – 3 -1968.
- B. 15 – 5 – 1968.
- C. 13 – 5 – 1968.
- D. 15 – 3 – 1968.

Câu 70. Để đi đến dự thảo Hiệp định Pari về Việt Nam (10 – 1972), hội nghị bốn bên ở Pa-ri đã trải qua

- A. 120 cuộc họp chung và 20 cuộc tiếp xúc riêng.
- B. 202 cuộc họp chung và 24 cuộc tiếp xúc riêng.
- C. 220 cuộc họp chung và 16 cuộc tiếp xúc riêng.
- D. 120 cuộc họp chung và 22 cuộc tiếp xúc riêng.

Câu 71. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nội dung của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

- A. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- B. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu về nước, cam kết không can thiệp vào nội bộ miền Nam Việt Nam.
- C. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do dưới sự giám sát quốc tế.
- D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 72. Hãy điền vào chỗ trống sau đây:

"Hiệp định Pa-ri về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của ... "

- A. quân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ.
- B. quân dân miền Nam đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của quân đội Mĩ.
- C. quân dân ta trên cả hai miền đất nước.
- D. quân dân miền Nam Việt Nam.

Câu 73. Ý nghĩa quan trọng của Hiệp định Pari đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta là

- A. đã đánh cho "Mĩ cút", "ngụy nhào" khỏi miền Nam Việt Nam.
- B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mĩ.
- C. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho "ngụy nhào".
- D. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho "Mĩ cút", "đánh cho ngụy nhào".

Câu 74. Thời điểm nào lực lượng Mĩ và quân đồng minh ở Việt Nam có hơn 1 triệu quân?

- A. Năm 1966.

B. Năm 1967.

C. Năm 1968.

D. Năm 1969.

Câu 75. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mĩ là

A. cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, cùng vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

B. cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân Mĩ là chủ yếu, có thêm quân đội Sài Gòn cùng vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

C. cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn, cùng trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

D. cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân đồng minh cùng trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

Câu 76. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" có điểm gì khác so với "Chiến tranh đặc biệt"?

A. Lực lượng quân đội ngụy giữ vai trò quan trọng.

B. Lực lượng quân đội Mĩ giữ vai trò quan trọng nhất.

c. Sử dụng trang thiết bị, vũ khí của Mĩ.

D. Lực lượng quân đội Mĩ và quân đồng minh giữ vai trò quyết định.

Câu 77. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" có điểm gì khác biệt so với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"?

A. Sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mĩ, quân đồng minh của Mĩ.

B Sử dụng cố vấn Mĩ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

C. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.

D. Lập áp chiến lược để cô lập lực lượng cách mạng.

Câu 78. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ?

- A. Chiến thắng Vạn Tường năm 1965.
- B. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược xuân – hè 1972.

Câu 79. Mở đầu cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt" trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?

- A. Trận Ấp Bắc (1963).
- B. Chiến thắng trong mùa khô 1965 – 1966.
- C. Trận Vạn Tường (1965).
- D. Chiến thắng trong mùa khô 1966 – 1967.

Câu 80. Cuộc hành quân nào của quân đội viễn chinh Mĩ nhằm mục đích tìm kiếm một thắng lợi quân sự để gây thanh thế cho lính thủy đánh bộ Mĩ?

- A. Cuộc hành quân của Mĩ tấn công Vạn Tường - Quảng Ngãi (18 - 8 - 1965).
- B. Cuộc phản công mùa khô 1965 - 1966.
- C. Cuộc phản công mùa khô 1966 - 1967.
- D. Cuộc hành quân Gian-Xon Xi-ty đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh).

Câu 81. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là

- A. được coi như là "Ấp Bắc" đối với quân Mĩ.
- B. cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.
- C. khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.

D. nâng cao uy tín của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Câu 82. Cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 – 1966 của Mĩ nhằm vào

- A. miền Đông Nam Bộ.
- B. Liên khu V và miền Đông Nam Bộ.
- C. Liên khu V và miền Tây Nam Bộ.
- D. miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ.

Câu 83. Trên toàn miền Nam, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 104.000 tên địch trong đó có 42.000 quân Mĩ, 3.500 quân đồng minh, bắn rơi 1.430 máy bay. Đó là kết quả của chiến thắng:

- A. Ấp Bắc(1963).
- B. Vạn Tường (1965).
- C. trong mùa khô 1965 - 1966.
- D. trong mùa khô 1966 - 1967.

Câu 84. Nguyên nhân chủ yếu ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) là

- A. so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô.
- B. tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Mĩ gặp nhiều khó khăn.
- C. phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của nhân dân thế giới lên cao.
- D. tinh thần chiến đấu của binh lính Mĩ giảm sút.

Câu 85. Đâu là yếu tố bất ngờ nhất của cuộc Tiến công và nổi dậy trong Xuân Mậu Thân (1968)?

- A. Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa.
- B. Tiến công vào các vị trí đầu não của địch ở Sài Gòn.

C. Tiến công vào Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.

D. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Đáp án Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 22: Hai miền đất nước trực tiếp (phần 2)

Câu 61.

Đáp án: **D**

Giải thích: Trang 182 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 62.

Đáp án: **D**

Giải thích: Trang 183 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 63.

Đáp án: **B**

Giải thích: Trang 183 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 64.

Đáp án: **C**

Giải thích: Trang 183 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 65.

Đáp án: **D**

Giải thích: Trang 184 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 66.

Đáp án: **A**

Giải thích: Trang 184 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 67.

Đáp án: **B**

Câu 68.

Đáp án: **B**

Giải thích: Trang 184 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 69.

Đáp án: **C**

Giải thích: Trang 186 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 70.

Đáp án: **B**

Giải thích: Để đi đến dự thảo Hiệp định Pari về Việt Nam (10 – 1972), hội nghị bốn bên ở Pa-ri đã trải qua 202 cuộc họp chung và 24 cuộc tiếp xúc riêng

Câu 71.

Đáp án: **C**

Giải thích: Trang 187 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 72.

Đáp án: **C**

Giải thích: Trang 187 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 73.

Đáp án: **C**

Giải thích: Ý nghĩa quan trọng của Hiệp định Pari đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là đã đánh cho “Mĩ cút”, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho "ngụy nhào".

Câu 74.

Đáp án: **D**

Giải thích: Trang 173 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 75.

Đáp án: **C**

Giải thích: Trang 173 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 76.

Đáp án: **B**

Giải thích: Trang 173 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 77.

Đáp án: **A**

Giải thích: Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mỹ, quân đồng minh của Mỹ, còn "Chiến tranh đặc biệt" thì không

Câu 78.

Đáp án: C

Giải thích: Trang 177 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 79.

Đáp án: C

Giải thích: Trang 175 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 80.

Đáp án: A

Giải thích: Trang 174 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 81.

Đáp án: C

Giải thích: Trang 175 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 82.

Đáp án: B

Giải thích: Trang 175 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 83.

Đáp án: C

Giải thích: Trang 175 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 84.

Đáp án: A

Giải thích: Trang 176 SGK Lịch sử 12 cơ bản

Câu 85.

Đáp án: A

Giải thích: Trang 176 SGK Lịch sử 12 cơ bản

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Bài tập trắc nghiệm Sử 12 Bài 22: Hai miền đất nước trực tiếp (phần 2) (có đáp án)** file PDF hoàn toàn miễn phí.